

Số: 2222/HD-SGDĐT

Long An, ngày 04 tháng 9 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non
năm học 2019-2020

Căn cứ công văn số 3873/BGDĐT-GDMN, ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2019-2020; Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2019-2020 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; khắc phục, tạo sự chuyển biến căn bản các vấn đề về giáo dục và đào tạo mà xã hội quan tâm, dư luận bức xúc; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho trẻ.

2. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở GDMN gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN; Đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ.

3. Từng bước tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ; tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; Khuyến khích trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những nơi có điều kiện; Duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ 5 tuổi; Giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập; Đảm bảo thực hiện tốt quyền trẻ em.

4. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025, trong đó thực hiện việc rà soát, đánh giá điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; đánh giá, điều chỉnh bổ sung chuẩn/quy chuẩn về tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; tăng tỷ lệ huy động trẻ từ 0-5 tuổi đến trường.

5. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 5/1/2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi vào học lớp 1.

6. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong NDCSGD trẻ nhằm phát huy sức ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tận dụng mọi nguồn lực để phát triển GDMN.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ;

- Các cơ sở GDMN triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Nâng cao nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN;

- Thực hiện tốt cuộc vận động "*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*", cuộc vận động "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*" với thực hiện "*Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non*", "*Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*"; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong các cơ sở GDMN;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Kiểm điểm nghiêm túc khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ sai phạm theo quy định của pháp luật;

- Duy trì mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường, với các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng; tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ; Chuẩn bị tốt về mặt xã hội cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Chú ý rèn luyện phát triển ngôn ngữ, khả năng giao tiếp, ứng xử xã hội của trẻ để trẻ tự tin, hồn nhiên, bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân, mạnh dạn trong giao tiếp; thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè; lễ phép với người lớn tuổi; tích cực trong các hoạt động;

- Tiếp tục duy trì thực hiện xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp và tuyệt đối an toàn; đảm bảo 100% các cơ sở GDMN đều có nhà vệ sinh, nước sạch đạt yêu cầu. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và chương trình giáo dục. Các đơn vị tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm điển hình trong và ngoài tỉnh nếu có điều kiện.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ở các cơ sở GDMN, làm cơ sở hoàn thành kế hoạch thực hiện đánh giá ngoài theo qui định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN đổi mới đánh giá chất lượng NDCSGD trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực cho giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ;

- Đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động NDCSGD trẻ, tránh chạy theo thành tích;

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN;

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non; Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, tăng cường thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ sở GDMN, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về Đề án giải quyết vấn đề trường lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020 ở 4 huyện Bến Lức, Đức Hòa, Cần Đức, Cần Giuộc. Tăng cường các biện pháp quản lý cơ sở GDMN tư thục, bảo đảm môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ lành mạnh, thân thiện và an toàn, chú ý nhà vệ sinh, nước sạch phục vụ cho trẻ, đặc biệt là các nhóm, lớp độc lập tư thục. Chủ trì tổ chức các đoàn công tác liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng lộ trình, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2634/KH-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2015-2020”;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở GDMN bằng cách đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các cơ sở mầm non ngoài công lập bằng nhiều biện pháp và hình thức về tổ chức quản lý, nguồn lực và điều kiện đảm bảo chất lượng NDCSGD trẻ và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo các cấp đã ban hành có liên quan. Thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng;

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý giáo dục mầm non, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp độc lập tư thục. Tham mưu với chính quyền địa phương về tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động của các trường, nhóm, lớp tư thục đủ điều kiện theo qui định và kiên quyết xử lý, giải thể những cơ sở không đủ điều kiện theo qui định;

- Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, chú trọng xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp gắn với tăng cường giáo dục nhân cách trẻ, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình- xã hội trong giáo dục đạo đức nhân cách cho trẻ; Đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; Phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ.

3. Tăng cường, củng cố, mở rộng quy mô, mạng lưới GDMN

- Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo theo hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Điều chỉnh và phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ và tập trung, đảm bảo yêu cầu phát triển về quy mô, chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non, tập trung đẩy nhanh phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập;

- Khuyến khích thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập ở thị xã, thị trấn và những nơi có điều kiện nhằm huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp, tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi 0-4 tuổi đến nhóm trẻ, nhà trẻ và trường Mầm non;

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25 /10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập; Việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật giáo dục, phù hợp thực tiễn, đảm bảo nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đối với vùng khó khăn, việc sáp nhập các điểm trường, xóa điểm lẻ phải đảm bảo điều kiện để nhân dân đưa trẻ đến trường được thuận lợi; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để khắc phục tình trạng thiếu phòng học, xóa bỏ phòng học tạm; Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt ở các điểm trường lẻ;

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa giáo dục; kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm phát triển GDMN ngoài công lập;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 2526/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của Tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020 theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ Tướng Chính phủ; Tích cực tham mưu với chính quyền các cấp quy hoạch mạng lưới trường, lớp, đầu tư ngân sách và khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng trường, lớp mở rộng quy mô GDMN, phấn đấu đạt được mục tiêu chung về tỷ lệ trẻ được đến trường, lớp tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc cha mẹ trẻ. Đặc biệt là các khu vực có khu, cụm công nghiệp phát triển (Bến Lức, Đức Hòa, Cần Giuộc, Cần Đước, Thủ Thừa, TP Tân An ...) cần có giải pháp phối hợp với nhà máy, xí nghiệp xây dựng trường lớp trường mầm non cho con công nhân, khuyến khích các nhà đầu tư mở trường lớp tự thực đáp ứng nhu cầu gửi trẻ ở những nơi này, đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ và nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ trong các cơ sở GDMN;

- Tổ chức rà soát các các trường, lớp mầm non, hạn chế các điểm phụ, sắp xếp các lớp mẫu giáo có số cháu/lớp thấp hoặc vượt số trẻ so với quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ và trẻ 3, 4 tuổi , cụ thể tăng từ 1-2% trẻ nhà trẻ và từ 2-3% trẻ mẫu giáo. Phấn đấu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt trên 16% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 78% trở lên trẻ mẫu giáo được đến trường. Có biện pháp tích cực nhằm huy động hết trẻ 5 tuổi ra lớp. Các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch tổ chức cho trẻ 5 tuổi được học bán trú và 2 buổi/ngày đảm bảo tỷ lệ cho việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Phấn đấu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt từ 99,50% trở lên trẻ 0-5 tuổi đến trường mầm non được học bán trú và 2 buổi/ngày;

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập (NCL) và tỷ lệ trẻ được chăm sóc giáo dục ở các cơ sở GDMN NCL. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tự thực.

4. *Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-

BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Các huyện, thị xã, thành phố tập trung kinh phí xây dựng đủ phòng học cho trẻ 5 tuổi theo quy định; Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi để thực hiện có chất lượng chương trình GDMN chỉnh sửa; có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giáo viên để huy động hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường. Duy trì 100% xã, phường, thị trấn và 15/15 (100%) huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi;

- Thực hiện cập nhật số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có hiệu quả;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em;

- Tăng tỷ lệ trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia và trường mầm non đạt Chuẩn kiểm định chất lượng.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1 Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Triển khai thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong cơ sở GDMN; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục;

- Các cơ sở GDMN xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, tổ chức tập huấn và tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực học đường, giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em trong các cơ sở GDMN;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định theo NĐ 80/2017/NĐ-CP; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, an toàn giao thông trong các cơ sở GDMN;

- Chủ động phối hợp với các ngành Y tế thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe, quản lý tiêm chủng, phòng dịch bệnh trong các cơ sở GDMN, có giải pháp ứng phó với dịch bệnh khi xảy ra trong các cơ sở GDMN; Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ học các cơ sở GDMN được khám sức khỏe định kỳ theo quy định và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

5.2 Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi theo quy định tại Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc hỗ trợ ăn trưa ở địa bàn đặc biệt khó khăn, có hoàn cảnh khó khăn

đang học tại các cơ sở GDMN, thực hiện đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN;

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN. Xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN. Tăng tỷ lệ trẻ 0-5 tuổi học bán trú từ 1-2%, tỷ lệ chung toàn tỉnh trên 99,50%. Những nơi chưa tổ chức ăn bán trú có biện pháp tích cực phối hợp với gia đình để trẻ được ăn trong thời gian ở trường, nhằm thực hiện mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,5%/ năm và thấp còi dưới 0,4%/ năm so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì;

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN có biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

5.3 Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT. Hướng dẫn các cơ sở GDMN phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tăng cường điều kiện thực hiện chương trình: tập huấn, đầu tư CSVC, đồ dùng đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GD&ĐT thẩm định ban hành cho CBQL và GVMN;

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 663/KH-SGDĐT ngày 20/3/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020. Có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề như xây dựng kế hoạch, phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương, đẩy mạnh xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động, phối hợp với phụ huynh,... Đánh giá, tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Chuyên đề (ở cơ sở GDMN, cấp huyện, cấp tỉnh); tổ chức hội thảo, tổng kết, chia sẻ, có biện pháp nhân rộng các điển hình; làm tốt công

tác truyền thông về kết quả, tác động của chuyên đề; Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề giai đoạn 2016 – 2020;

- Triển khai tài liệu hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thục; tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán ở các cơ sở giáo dục mầm non việc tổ chức hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà trường và tại gia đình. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non;

- Chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN;

- Tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen tiếng Anh ở những nơi có điều kiện, đồng thời thực hiện tốt giám sát, quản lý việc tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với trẻ mầm non và các điều kiện đảm bảo chất lượng;

- Tăng cường tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tập huấn, hướng dẫn, trang bị tài liệu cho CBQL, GVMN đổi mới hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng Giáo dục tình cảm-kỹ năng xã hội và Giáo dục phát triển vận động cho trẻ cho trẻ;

- Triển khai thí điểm sử dụng bộ công cụ ASQ để phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ ở Trường MG Vành Khuyên, thành phố Tân An và trường MN Hương Sen, huyện Tân Thạnh. Hỗ trợ các CSGDMN thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông tới gia đình và cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng;

- Phát huy tính sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp NDCSGD trẻ, tạo những sản phẩm có giá trị trong việc thực hiện chương trình GDMN. Tăng cường trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN và tuyệt đối không dạy trẻ 5 tuổi học trước chương trình lớp 1;

- Xây dựng kế hoạch hành động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp mọi người, cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng; tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện bảo đảm quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban ngành ở địa phương thực hiện cấp Giấy xác nhận khuyết tật của trẻ; Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng;

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương; tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, duy trì 100% các cơ sở giáo dục mầm non đều sử dụng bộ chuẩn đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để theo dõi sự phát triển của trẻ và có biện pháp tích cực tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt nhằm tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp 1;

6. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số

1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1090/KH-SGDĐT ngày 03/5/2019 về Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành GD&ĐT Long An;

- Tập trung nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ nhà giáo, CBQLGD; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

- Đẩy mạnh công tác tham mưu xây dựng đề án vị trí việc làm theo Thông tư Liên tịch Số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo qui định;

- Thực hiện quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo chất lượng của đội ngũ tương xứng với trình độ được đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL cơ sở GDMN về quản lý trường học, hiểu biết, nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành. Tăng cường vai trò của cán bộ quản lý các cơ sở mầm non trong việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN;

- Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, tổ chức thực hiện chương trình GDMN. Chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm phương pháp GDMN nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường sự trải nghiệm của trẻ. Tăng cường nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL và GVMN về phương pháp giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về NDCSGD trẻ cho chủ nhóm lớp, người chăm sóc trẻ tại các nhóm trẻ độc lập, tư thục;

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non và công văn 2793/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 30/6/2017 về việc tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập; Khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet;

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng; tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” cho CBQL, GVMN. Tăng số lượng GV, CBQL biết ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, đáp ứng yêu cầu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đảm bảo trong năm học 2019-2020 toàn tỉnh có 100% CBQL và 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên;

- Thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầy đủ và kịp thời.

7. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Triển khai thực hiện Nghị định 86/NĐ-CP về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN. Rà soát, đánh giá các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài;

- Tiếp tục huy động các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Chú trọng phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ. Quan tâm chỉ đạo phát triển GDMN ngoài công lập ở địa bàn có điều kiện thuận lợi.

8. Tăng cường công tác ứng dụng CNTT, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT; Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ, đội ngũ CBQL, giáo viên vào phần mềm CSDL ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp;

- Phấn đấu thực hiện đúng lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lộ trình đạt chuẩn Quốc gia 2016-2020;

- Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt ở các điểm trường lẻ;

- Rà soát, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi, phần mềm hỗ trợ công tác quản lý NDCSGD trẻ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có;

- Tiếp tục triển khai văn bản hợp nhất (VBHN) số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non; VBHN số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GD&ĐT Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non; VBHN số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non; Tiếp tục thực hiện Quyết định số 568/QĐ-SGDĐT ngày 22/6/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trang bị bộ đồ dùng đồ chơi học tập cá nhân cho trẻ mầm non. Các đơn vị thực hiện nghiêm túc bộ đồ dùng, đồ chơi học tập các nhân cho trẻ theo qui định. Khuyến khích giáo viên sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi từ các nguyên vật liệu sẵn có cho trẻ. Đây là yêu cầu bắt buộc để thiết thực đổi mới phương pháp NDCSGD trẻ có hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi. Động viên sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng về việc bổ sung thiết bị, đồ chơi cho trẻ. Tăng cường kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng thiết bị trong các cơ sở giáo dục mầm non.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan báo, đài tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non;

- Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường mầm non. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học;

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Phổ biến kiến thức nuôi dạy

trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng phù hợp với nhiệm vụ của GDMN và điều kiện từng nơi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2019-2020 này, Phòng GD&ĐT chủ động xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020 và triển khai đến các cơ sở GDMN của đơn vị mình.

2. Thực hiện báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định, các thông tin số liệu đảm bảo chính xác.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDMN, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDMN-GDTH) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GDMN)
- GD, PGD Sở;
- Công đoàn ngành GD;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, tx,tp;
- Lưu: VT,P GDMN-GDTH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Dạ Thảo